

# TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ 1

HỌC KỲ I  
2022 - 2023

Trên  
ng  
C Kinh Hu

# Chương trình

## ◆ Giới thiệu

- ✓ Giáo viên
- ✓ Kết cấu môn học
- ✓ Tài liệu tham khảo
- ✓ Kiểm tra đánh giá

Trình độ Kinh tế Hu

# Giáo viên

## ◆ **Phạm Quốc Khang**

(Tiến sĩ, Bộ môn Tài chính, Khoa Kế toán - Tài chính)

### **Liên lạc:**

- ◆ **Email:** [pqkhang@hce.edu.vn](mailto:pqkhang@hce.edu.vn)
- ◆ Văn phòng Khoa Kế toán - Tài chính
- ◆ (Tầng 5, Nhà hành chính)

Trụ sở  
Kính T. Hu

# Yêu cầu đầu ra

## ◆ **Kiến thức:**

- ✓ Hiểu được bản chất của tài chính, tiền tệ.
- ✓ Hiểu rõ về cấu trúc và các công cụ chủ yếu của thị trường tài chính.
- ✓ Nắm vững các loại lãi suất và các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất
- ✓ Nắm vững chức năng của ngân hàng thương mại.
- ✓ Nắm vững chức năng của ngân hàng trung ương, và các công cụ chủ yếu mà ngân hàng trung ương sử dụng để thực thi chính sách tiền tệ.

# Yêu cầu đầu ra

## ◆ **Kỹ năng:**

- ✓ Trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức để có khả năng phân tích và đánh giá các hiện tượng kinh tế như là: cơ chế can thiệp đến nền kinh tế bằng chính sách tiền tệ, cơ chế tác động đến lãi suất...; vận dụng để tính toán các loại lãi suất hiệu dụng của các công cụ tài chính trong thực tế.
- ✓ Nâng cao một số kỹ năng mềm: phương pháp tư duy, đặt vấn đề, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm.

Trình độ Cao đẳng

# Kết cấu môn học

- ◆ Chương 1: Đại cương về tài chính - tiền tệ
- ◆ Chương 2: Thị trường tài chính
- ◆ Chương 3: Những vấn đề cơ bản về lãi suất
- ◆ Chương 4: Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất
- ◆ Chương 5: Ngân hàng thương mại
- ◆ Chương 6: Ngân hàng trung ương
- ◆ Chương 7: Tài chính quốc tế

# Tài liệu tham khảo

## Tài liệu bắt buộc

- ⑩ Nguyễn Văn Tiến & cộng sự, (2010), *Giáo trình Tài chính – Tiền tệ - Ngân hàng*, NXB Thống kê, Hà Nội.
- ⑩ Nguyễn Văn Tiến & cộng sự, (2012), *Giáo trình Tiền tệ - Ngân hàng*, NXB Thống kê, Hà Nội.

## Tài liệu đọc thêm

- ⑩ Nguyễn Hữu Tài & cộng sự, (2007), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, NXB Thống kê, Hà Nội.
- ⑩ F.Miskhin, *Tiền tệ, ngân hàng, và thị trường tài chính*, 2003

# Mục tiêu môn học

- ◆ Vì sao nghiên cứu tiền tệ ?
- ◆ Vì sao nghiên cứu hoạt động ngân hàng ?
- ◆ Vì sao nghiên cứu thị trường tài chính ?

Trình độ Kinh tế Hu



# Kiểm tra, đánh giá

## ◆ Điểm quá trình: 40%

✓ **Chuyên cần: 10% (có mặt tối thiểu 13 buổi học)**

+ Vắng 1 buổi: - 1 điểm

✓ **Kiểm tra giữa kỳ: 20%**

✓ **Bài tập nhóm: 10%**

## ◆ Bài thi cuối kỳ: 60%

✓ Hình thức:

# CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Trình Kinh Hu

# Đại cương về tài chính - tiền tệ

1. Tổng quan về Tiền tệ
2. Tổng quan về Tài chính

Trình độ Kinh tế Hu

# 1. Tổng quan về Tiền tệ

- 1.1 Nguồn gốc, khái niệm và bản chất của tiền tệ
- 1.2 Sự phát triển của các hình thái tiền tệ
- 1.3 Chức năng của tiền tệ
- 1.4 Vai trò của tiền tệ
- 1.5 Các khối tiền tệ

Trình độ Kinh tế

# Nguồn gốc, khái niệm và bản chất tiền tệ

- ◆ Sự ra đời và tồn tại của tiền tệ.
- ◆ Nghĩa của tiền được hiểu như thế nào?
- ◆ Khái niệm tiền tệ
- ◆ Bản chất của tiền tệ

Trình độ Kinh tế

# Nguồn gốc, khái niệm và bản chất tiền tệ

- ◆ Sự ra đời của sản xuất hàng hóa (phân công lao động xã hội và chiếm hữu tư liệu sản xuất)
- ◆ Tiền tệ là kết quả của quá trình phát triển lâu dài của **hình thái giá trị**.
- ◆ Nguyên tắc trao đổi **ngang giá**.

Trình độ kinh tế

# Nguồn gốc, khái niệm và bản chất tiền tệ

- ◆ **Hình thái giá trị giản đơn:** giá trị sử dụng trở thành hình thái biểu hiện của giá trị
- ◆ **Hình thái giá trị mở rộng:** giá trị của hàng hóa được biểu hiện ở giá trị sử dụng của một hàng hóa khác có tác dụng làm vật ngang giá (A-B, A-C, B-C)
- ◆ **Hình thái giá trị chung:** trao đổi thông qua vật ngang giá chung
- ◆ **Hình thái giá trị – tiền tệ:** tiền tệ trở thành vật ngang giá chung

**Tóm lại:** sự ra đời của tiền tệ gắn liền với sự phát triển của

# Nghĩa của tiền được hiểu như thế nào?

- ◆ *Tiền* (money) đồng nghĩa với *đồng tiền* (currency) (tiền giấy, tiền kim loại). **Cách hiểu này quá hẹp.**
- ◆ *Tiền* (money) đồng nghĩa với *của cải* (wealth). VD: Họ là người giàu có, họ có cả núi tiền. **Cách hiểu này quá rộng.** Của cải là **tập hợp các vật thể có chứa giá trị**, không chỉ có tiền mà còn là nhà, chứng khoán, đất, tranh, đồ cổ...
- ◆ *Tiền* (money) đồng nghĩa với *thu nhập* (income). VD: Việc làm tốt có thể kiếm được nhiều tiền. Thu nhập là lượng tiền đang kiếm được trong một đơn vị thời gian. **Cách hiểu này lệch về phân phối (tiền lương).**

(Trích Frideric S.Mishkin : *Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính*, tr. 45-46)



# Khái niệm tiền tệ

- ◆ Tiền là bất cứ cái gì được chấp nhận chung trong thanh toán để đổi lấy hàng hóa và dịch vụ hoặc để hoàn trả các khoản nợ
  - ✓ Tiêu chí nhận biết
  - ✓ Bản chất?

Trình độ Kinh tế

# Bản chất của tiền tệ

- Tiền tệ là một loại *hàng hóa đặc biệt*, đóng vai trò là *vật ngang giá chung* để đo lường giá trị hàng hóa khác, là *phương tiện giúp cho quá trình trao đổi được thực hiện dễ dàng hơn*.
- **Hai thuộc tính:**
  - *Giá trị sử dụng:*
  - *Giá trị của tiền:*
    - Số lượng hàng hóa và dịch vụ mà 1 đơn vị tiền tệ có thể mua được.

## Bản chất ... (tiếp)

- **Giá trị sử dụng:**

- *Của tiền tệ:* Do xã hội quy định, có tính lịch sử
- *Của hàng hóa thông thường:* do đặc tính tự nhiên quy định, tồn tại vĩnh viễn.

- **Sức mua của tiền:**

- *Sức mua đối nội:* phản ánh số lượng hàng hóa, dịch vụ mua được ở trong nước bằng một đơn vị tiền tệ.
- *Sức mua đối ngoại:* phản ánh số lượng hàng hóa, dịch vụ mua được ở nước ngoài khi chuyển đồng tiền trong nước ra ngoại tệ.

Trình độ Kinh Doanh

# Sự phát triển các hình thái tiền tệ

- ◆ Hóa tệ
- ◆ Tín tệ
- ◆ Tiền tài khoản
- ◆ Tiền điện tử

Trình độ phát triển kinh tế

# Hóa tệ

## ◆ Đặc điểm chung:

- ✓ Hàng hóa dùng làm tiền tệ trong trao đổi phải có giá trị bằng với giá trị của hàng hóa đem trao đổi.

## ◆ Hình thức:

- ✓ Hóa tệ phi kim loại
  - ◆ Răng cá voi ở đảo Fiji, rượu Rum ở Úc, Gạo ở Philipines, chuối vỏ sò của thổ dân da đỏ Bắc Mỹ...
- ✓ Hóa tệ kim loại
  - ◆ Kim loại quý: Bạc, VÀNG, đồng

# Hóa tệ - tiền vàng

## ◆ Lịch sử lâu dài:

- ✓ Người Ai Cập cổ 4000 năm TCN đến năm 1971

## ◆ Ưu điểm:

- ✓ Nhiều người ưa thích
- ✓ Đặc tính lý hóa thuận lợi
- ✓ Giá trị ổn định trong thời gian tương đối dài



Trình Kinh Hu

# Hóa tệ - tiền vàng

- **Tại sao vàng thô thực hiện chức năng tiền tệ?**
  - Khối lượng vàng sản xuất không đủ đáp ứng nhu cầu về phương tiện trao đổi của nền kinh tế
  - Giá trị của vàng lớn, không thể sử dụng trao đổi trong một số lĩnh vực có lượng giá trị trao đổi nhỏ.
  - Cổng kênh với giao dịch có giá trị lớn
  - Không an toàn
  - Sử dụng tiền vàng ~ lãng phí nguồn tài nguyên có hạn.

Trình bày

# Tín tệ

- ◆ **Khái niệm:** là loại tiền được đưa vào lưu thông nhờ sự **tín nhiệm** của công chúng, chứ bản thân nó không có giá trị hoặc giá trị không đáng kể.
- ◆ **Phân loại:**
  - ✓ Tín tệ kim loại
  - ✓ Tiền giấy

Trình độ Kinh Tế



# Tín tệ kim loại

- ◆ **Khái niệm:** là loại tín tệ được đúc bằng kim loại rẻ tiền thay vì đúc bằng kim loại quý như bạc hay vàng.
- ◆ **Mục đích:**
  - ✓ Tiết kiệm vàng bạc quốc gia
  - ✓ Giảm căng thẳng do thiếu vàng bạc làm phương tiện thanh toán khi nền kinh tế phát triển.

Trình Kinh Tế

# Tiền giấy

## ◆ Lịch sử:

- ✓ Tiền giấy có thể chuyển đổi thành vàng, bạc:
  - ◆ Tên: tiền giấy khả hoán, giấy bạc NH, tiền pháp định
  - ◆ Giấy chứng nhận, có khả năng chuyển đổi ra vàng theo hàm lượng quy định: VD: Trước đây  $1\text{£} = 7,32238\text{ gr}$
- ✓ Tiền giấy không thể đổi được ra vàng - giấy nợ của NHTW với người giữ tiền:
  - ◆ NHTW thanh toán các giấy nợ này bằng giấy nợ khác.
  - ◆ VD: 100.000 đồng ra NH → Tiền mệnh giá nhỏ hơn
  - ◆ Khi phát hành ghi vào mục Tài sản nợ - B/S của NHTW

# Tiền giấy (tiếp)

## ◆ Lợi ích dùng tiền giấy:

- ✓ Dễ cất trữ và vận chuyển
- ✓ Đủ mệnh giá phù hợp với các quy mô giao dịch
- ✓ Ít tổn kém chi phí phát hành

## ◆ Nhược điểm:

- ✓ Không bền
- ✓ Chi phí lưu thông còn lớn, kém an toàn
- ✓ Dễ bị làm giả
- ✓ Dễ đẩy nền kinh tế rơi vào tình trạng bất ổn.

Trình độ Kinh tế Hu

# Tiền ngân hàng

- **Khái niệm:** tiền nằm trên tài khoản mở ở ngân hàng
  - **Tên gọi:** tiền TK, bút tệ, tiền ghi sổ, tiền tín dụng.
  - **Bản chất:** cam kết của ngân hàng cho phép người sử hữu tài khoản tiền tử được rút ra một lượng tiền giấy tối đa bằng số dư có trên tài khoản.
- ◆ Bút tệ chỉ tạo ra khi phát tín dụng và thông qua tài khoản tại ngân hàng
- ◆ Bút tệ không có hình thái vật chất, nhưng mang nhiều đặc điểm giống tiền giấy

Trình bày

# SÉC

- ◆ **Khái niệm:** Là một tờ mệnh lệnh do người chủ tài khoản séc phát hành yêu cầu ngân hàng thanh toán từ tài khoản của mình cho người hưởng lợi được chỉ định trong tờ séc.
- ◆ **Hình thức:** mẫu ngân hàng
- ◆ **Thanh toán:**
  - ✓ Chủ TK ghi số tiền vào tờ séc, ký tên, đưa cho người nhận thanh toán
  - ✓ Người nhận thanh toán -> Ngân hàng -> Tiền

# Tiền ngân hàng (tiếp)

## ◆ Lợi ích:

- ✓ Giảm chi phí lưu thông tiền mặt: in, bảo quản, vận chuyển, đếm.
- ✓ Nhanh chóng, tiện lợi
- ✓ An toàn
- ✓ Hỗ trợ NHTW quản lý và điều tiết lượng tiền cung ứng.

Trình Kinh Tế Hu

# Tiền điện tử

- ◆ **Khái niệm:** tiền tệ tồn tại dưới hình thức điện tử (*lưu trữ trong máy tính dưới hình thức số hóa*)
- ◆ **Hình thức giao dịch tiền điện tử:**
  - ✓ Thẻ thanh toán: ATM, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ
  - ✓ Tiền mặt điện tử: *dạng tiền điện tử được sử dụng để mua sắm hàng hóa, dịch vụ trên Internet.*
    - ◆ Công ty Digi Cash – Hà Lan
  - ✓ Séc điện tử

Tr  
nợ

# Tiền điện tử

- ◆ Liệu rằng trong tương lai, tiền điện tử có thể thay thế hoàn toàn tiền giấy hay không?





# Tiền điện tử (tiếp)

## ◆ Ưu điểm:

- ✓ Tốc độ nhanh, chi phí giao dịch thấp

## ◆ Hạn chế:

- ✓ Việc thiết lập hệ thống máy tính, máy đọc thẻ, máy truyền thông là rất tốn kém
- ✓ Séc điện tử: người chủ TK séc bất lợi so với séc giấy.
- ✓ Vấn đề an ninh

Trình độ Kinh tế Hu

# Tiền ảo - *Cryptocurrency*

- ◆ Tiền ảo – Cryptocurrency còn được biết đến với những cái tên khác như: tiền điện tử, tiền mã hóa, tiền thuật toán,... là một loại tài sản kỹ thuật số.
- ◆ tiền ảo mang tính phi vật lí và không hữu hình như các loại tiền pháp định. Cho nên việc lưu trữ đồng tiền được mã hóa cũng sẽ rất khác biệt.
- ◆ Tại Việt Nam hiện nay vẫn chưa công nhận tiền ảo là một loại tiền tiền hay là một phương thức thanh toán.
- ◆ Việc mua bán trao đổi, lưu trữ tiền ảo không bị cấm. Nhưng các hoạt động liên quan đến *tiền kỹ thuật số* không được pháp luật công nhận.

# Chức năng của tiền tệ

- ◆ 1. Phương tiện trao đổi
- ◆ 2. Thước đo giá trị
- ◆ 3. Phương tiện cất trữ giá trị

Trên hình C Kim T Hu

# Phương tiện trao đổi

- ◆ **Thực chất:** Tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng) được sử dụng như **một vật môi giới trung gian** trong trao đổi hàng hóa, dịch vụ.
  - ✓ Hàng – Tiền – Hàng
- ◆ **Tác dụng:** Khắc phục hạn chế của trao đổi trực tiếp (Hàng – Hàng)
- ◆ Trong trao đổi: tiền là **phương tiện**, không phải là **mục đích** -> không nhất thiết tiền phải có đủ giá trị.

Tr  
ng  
nh  
C  
v  
nh  
t  
t

# Phương tiện trao đổi (tiếp)

## ◆ Tiền tệ: làm môi giới

- ✓ Đổi hàng có -> Tiền
- ✓ Dùng Tiền -> hàng hóa cần

## ◆ Ý nghĩa:

- ✓ Nâng cao hiệu quả nền kinh tế: ↓ chi phí
- ✓ Thúc đẩy chuyên môn hóa, phân công lao động xã hội

Trình độ Kinh tế Hu

# Phương tiện trao đổi (tiếp)

## ◆ Tiêu chuẩn:

- ✓ Được chấp nhận rộng rãi
- ✓ Dễ nhận biết
- ✓ Có thể chia nhỏ được -> trao đổi thuận lợi
- ✓ Dễ vận chuyển: -> khoảng cách xa
- ✓ Không bị hư hỏng nhanh chóng
- ✓ Được tạo ra hàng loạt dễ dàng
- ✓ Đồng nhất: cùng mệnh giá -> sức mua

Trình bày

## Thước đo giá trị

- ◆ **Tiền được dùng để đo giá trị hàng hóa, dịch vụ trong nền kinh tế**
  - ✓ Đo giá trị hàng hoá bằng tiền như đo chiều dài bằng m, đo thể tích bằng m<sup>3</sup>...
  - ✓ Biểu thị giá trị hàng hóa thành giá cả.
- ◆ **Nếu không có một thước đo chung là tiền?**
  - ✓ Mỗi hàng hóa sẽ được định giá bằng tất cả các hàng hóa còn lại
  - ✓ Số lượng giá cả các mặt hàng?
  - ✓ Phần lớn thời gian giành cho việc yết, đọc giá

## Thước đo giá trị (tiếp)

- ◆ **VD:** 4 mặt hàng A, B, C, D. Có 6 số lượng đo giá trong kinh tế H-H: A-B, A-C, A-D, B-C, B-D, C-D
- ◆ Nếu có  $n$  mặt hàng thì có  $n(n-1)/2$  cách tính số lượng đo giá. Trong kinh tế tiền tệ, mỗi mặt hàng ở chợ có 1 giá (*VD siêu thị*), tiền định giá cho tất cả hàng hoá  $\rightarrow$  tiện lợi hơn.

| <u>Số mặt hàng</u><br><u>H-T-H</u> | <u>SL giá trong H-H</u> | <u>Số lượng giá trong</u> |
|------------------------------------|-------------------------|---------------------------|
| 3                                  | 3                       | 3                         |
| 10                                 | 45                      | 10                        |
| 10.000                             | 49.995.000              | 10.000                    |



## Thước đo giá trị (tiếp)

- ✓ Khi thực hiện chức năng thước đo giá trị, tiền đã chuyển giá trị của hàng hóa thành tên mới, đó là giá cả.
- ✓ Giá cả là biểu hiện bằng tiền của giá trị. (Thực chất giá cả của hàng hóa là tỷ lệ so sánh giữa giá trị của nó với giá trị của tiền tệ).

# Thước đo giá trị (tiếp)

## ◆ Ý nghĩa:

- ✓ Giảm thời gian niêm yết giá và đọc giá, *thúc đẩy bán hàng và tiêu thụ.*
- ✓ Giúp xác định được giá trị các hàng hóa, dịch vụ, tài sản, thu nhập... trong nền kinh tế một cách dễ dàng.

Trình độ Kinh Doanh

# Thước đo giá trị (tiếp)

## ◆ Tiêu chuẩn:

- ✓ Đơn vị tiền tệ đó phải có giá trị nội tại của nó, nếu không, dù có bắt buộc dân chúng vẫn không chấp nhận nó như một công cụ đo lường giá trị.
- ✓ Giá trị của đơn vị tiền tệ đó, hay sức mua của đồng tiền phải ổn định hoặc có thay đổi thì vẫn không thay đổi nhiều qua thời gian.

Trình Chính Hu

## Phương tiện dự trữ giá trị

- ◆ Khi tạm thời chưa có nhu cầu sử dụng tiền làm phương tiện trao đổi và thanh toán, tiền tệ được cất trữ lại để dành cho những giao dịch trong tương lai. Khi đó tiền tệ thực hiện chức năng phương tiện cất trữ giá trị.
- ◆ Tiền có phải là phương tiện cất trữ giá trị duy nhất không?



## Phương tiện dự trữ giá trị

- ◆ Thế nào là “tính lỏng” của một tài sản?
  - ✓ Tính lỏng (tính thanh khoản) của tài sản là khả năng chuyển đổi tài sản đó từ hiện vật thành tiền mặt một cách **nhANH chóng nhất** mà **ít tổn kém nhất**.

✓

Trình độ tính C KINH DOANH

## Phương tiện dự trữ giá trị

Ví dụ: Sắp xếp các tài sản sau theo thứ tự tính thanh khoản giảm dần:

- ◆ Cổ phiếu
- ◆ Nhà
- ◆ Vàng
- ◆ Xe đạp cũ
- ◆ Trái phiếu chính phủ

Trình độ Kinh tế

## Phương tiện dự trữ giá trị

### ◆ Điều kiện thực hiện tốt chức năng:

✓ Sức mua của tiền phải ổn định.

### ◆ Nhiều tài sản có thể DTGT:

✓ Bất động sản, vàng, bạc, đá quý...

✓ Lựa chọn phương tiện nào???

✓ Tiền có tính lỏng cao nhất

# Vai trò của tiền tệ

- ◆ **Công cụ thúc đẩy, mở rộng và phát triển kinh tế hàng hóa.**
  - ✓ *Hạch toán, trao đổi, tích lũy để mở rộng sản xuất.*
- ◆ **Phương tiện thực hiện và mở rộng quan hệ quốc tế**
  - ✓ *Thanh toán và tín dụng quốc tế*
- ◆ **Công cụ phục vụ mục đích người sở hữu**

Tr  
ng  
h  
S  
K  
H  
H



# Quy luật lưu thông tiền tệ

- ◆ Karl Marx (1818 – 1883) nghiên cứu và phát hiện
- ◆ Hàng hóa vận động phục vụ nhu cầu tiêu dùng; tiền tệ vận động để phục vụ sự vận động của hàng hóa, dịch vụ.
- ◆ **Một là**, số lượng tiền cần thiết cho lưu thông (nhu cầu tiền tệ) được quyết định bởi:
  - ✓ Tổng số lượng hàng hóa, dịch vụ
  - ✓ Mức giá cả
  - ✓ Tốc độ lưu thông tiền tệ.
- ◆ **Hai là**, số lượng tiền trong lưu thông (cung tiền tệ) có ảnh hưởng đến mức giá cả hàng hóa.
- ◆ **Ý nghĩa:** trong điều hành CSTT.

## Các khối tiền tệ

- ◆ Lưu thông hàng hóa và dịch vụ phát triển → Phương tiện thực hiện chức năng trao đổi tăng về số lượng và phong phú về chủng loại

Trình độ phát triển kinh tế

## Các khối tiền tệ

- ◆ Trong lưu thông, những phương tiện nào được coi là tiền?
- ◆ Để đo lường khối lượng tiền trong lưu thông, người ta sử dụng khối tiền tệ.

Trình độ Kinh tế

## Các khối tiền tệ

- ◆ **Khối lượng tiền trong lưu thông là chỉ tất cả các phương tiện được chấp nhận làm trung gian trao đổi với mọi hàng hoá và dịch vụ tại một thị trường nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.**
  - ✓ Đo lường khối lượng tiền tệ, hay đo lường mức cung tiền bằng các khối tiền M1, M2, M3...
  - ✓ M1, M2, M3 khác nhau về số lượng phương tiện tiền tệ và tính lỏng.
- **Tiền cơ sở (MB):**  $MB = C + R$

## Các khối tiền tệ

- ◆  **$M_1 = C + D$**  Tiền mặt lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng, Tiền gửi không kì hạn ở các tổ chức tín dụng.
- ◆  **$M_2 = M_1 +$**  Tiền gửi có kì hạn, kỳ phiếu, trái phiếu ngân hàng.
- ◆  **$M_3 = M_2 +$**  Cổ phiếu và các loại trái khoán khác.

(Mỗi nước có cách xác định khối tiền tệ khác nhau, tuy nhiên hầu hết giống nhau ở  $M_1$ )

## 2. TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH

Trên thị trường

# Tổng quan về tài chính

- ◆ Tiền đề ra đời và phát triển của tài chính
- ◆ Quan niệm về tài chính
- ◆ Chức năng của tài chính
- ◆ Hệ thống tài chính

Trình độ Kinh tế

# Tiền đề ra đời và phát triển tài chính

- ◆ Tiền đề sản xuất hàng hóa tiền tệ
- ◆ Tiền đề nhà nước

Trình độ Kinh tế Hu



## Sản xuất hàng hóa – tiền tệ

- ❖ XH nguyên thủy: chưa có phân công lao động → chưa có SX hàng hóa → chưa có tiền tệ.
- ❖ Phân công LĐ → SX HH ra đời → xuất hiện tiền tệ
- ❖ Hiện tượng “*phát minh tiền tệ*”
  - Làm thay đổi thước đo các hoạt động kinh tế
  - **Thay đổi về bản chất** quá trình phân phối thu nhập – Từ phân phối phi tài chính → phân phối tài chính → tài chính xuất hiện

Tóm lại: Sản xuất hàng hóa – tiền tệ: nhân tố khách quan, quyết định

## Nhà nước

### ◆ Nhà nước ra đời, quyền lực chính trị

→ nắm lấy việc đúc tiền, in tiền và lưu thông đồng tiền tạo ra môi trường pháp lý cho việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ.

→ Nhu cầu chi tiêu → Buộc các chủ thể trong nền kinh tế đóng góp → Quỹ ngân sách NN.

→ Chính sách, cơ chế quản lý → kìm hãm hoặc thúc đẩy sự phát triển của tài chính.

→ Tóm lại: Nhà nước là nhân tố định hướng

## 2.2. Quan niệm về tài chính

- ◆ 2.2.1. Biểu hiện bên ngoài
- ◆ 2.2.2. Bản chất



## Biểu hiện bên ngoài

- ◆ Thu chi bằng tiền tệ của chủ thể  
→ Vận động của nguồn tài chính
- ◆ Tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ

Trình Cảnh

# Thu chi bằng tiền ở các chủ thể

- \* Ngân hàng cho DN vay vốn
- \* DN, người dân nộp thuế cho nhà nước
- \* Nhà máy bia Huế huy động vốn thông qua phát hành 777.000 cổ phần ra công chúng.
- \* ...Biểu hiện sự vận động của các nguồn tài chính trong nền kinh tế



Trình bày về Kinh tế Huế

# Nguồn tài chính

- ◆ **Nguồn tài chính:** khả năng tài chính mà các chủ thể trong xã hội có thể sử dụng nhằm thực hiện các mục đích của mình.

*Nguồn tài chính là cơ sở hình thành và là đối tượng của các hoạt động tài chính*

- ✓ Nguồn tài chính thực tế: vốn tiền tệ, vốn TD, vốn NS...
  - ✓ Nguồn tài chính tiềm năng: BĐS, bằng phát minh, sáng chế...
- ◆ *Sự vận động của các nguồn tài chính được thể hiện thông qua hoạt động thu chi bằng tiền, hoạt động tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ ở các chủ thể trong xã hội.*

# Quỹ tiền tệ

- ◆ *Quỹ tiền tệ là một lượng nhất định các nguồn tài chính phục vụ mục đích các chủ thể.*
- ◆ Ví dụ:
  - ✓ *Quỹ ngân sách, quỹ vốn kinh doanh của doanh nghiệp.*
- ◆ Đặc điểm:
  - ✓ Biểu hiện quan hệ sở hữu
  - ✓ Thể hiện tính mục đích: tích lũy, tiêu dùng
  - ✓ Vận động

Trình bày

## Nhận xét

- ◆ Như vậy quan niệm về tài chính trước hết được xác định ở những hiện tượng, biểu hiện bên ngoài của nó. Đó là các *hiện tượng thu, chi bằng tiền*, là sự vận động của các nguồn tài chính, *sự tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ* ở các chủ thể trong xã hội.





## 2.2.2. Bản chất

- Nguồn tài chính vận động liên tục trong mỗi **quan hệ** đa dạng giữa các chủ thể trong xã hội dẫn tới việc làm thay đổi **lợi ích kinh tế** của các chủ thể đó
- Ví dụ:
  - Thu ngân sách
  - Doanh nghiệp vay vốn



# BẢN CHẤT TÀI CHÍNH

- Do vậy có thể nói, các hiện tượng – biểu hiện bên ngoài thể hiện và phản ánh các *quan hệ kinh tế* giữa các chủ thể trong quá trình phân phối các nguồn tài chính.
- *Quan hệ kinh tế biểu hiện mặt bản chất bên trong của tài chính.*

Tr  
ng  
h  
C



# Bản chất Tài chính

*Hệ thống các quan hệ kinh tế nảy sinh trong phân phối các nguồn tài chính thông qua tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm đáp ứng mục tiêu của các chủ thể trong xã hội*

Trình độ Kinh tế Hu



# Bản chất của tài chính

- Là gì? *Quan hệ kinh tế*
- Ở đâu? – *trong phân phối nguồn tài chính*
- Phương pháp phân phối? - *tạo lập và sử dụng quỹ tiền tệ*
- Đặc điểm Quỹ tiền tệ? - *có tính mục đích*



*Hệ thống các quan hệ kinh tế nảy sinh trong phân phối các nguồn tài chính thông qua tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm đáp ứng mục tiêu của các chủ thể trong xã hội*

Trình độ Kinh tế

# Khái niệm “tài chính”

*Theo Giáo trình "The basic of finance" (Pamela P. Drake, Frank J. Fabozzi, 2010)*

- ⑩ Tài chính là việc vận dụng các nguyên lý kinh tế trong việc **ra quyết định** phân bổ vốn tiền tệ trong điều kiện hữu hạn.
- ⑩ Cụ thể, quyết định **thu hút** và **sử dụng** vốn

Trình Kinh

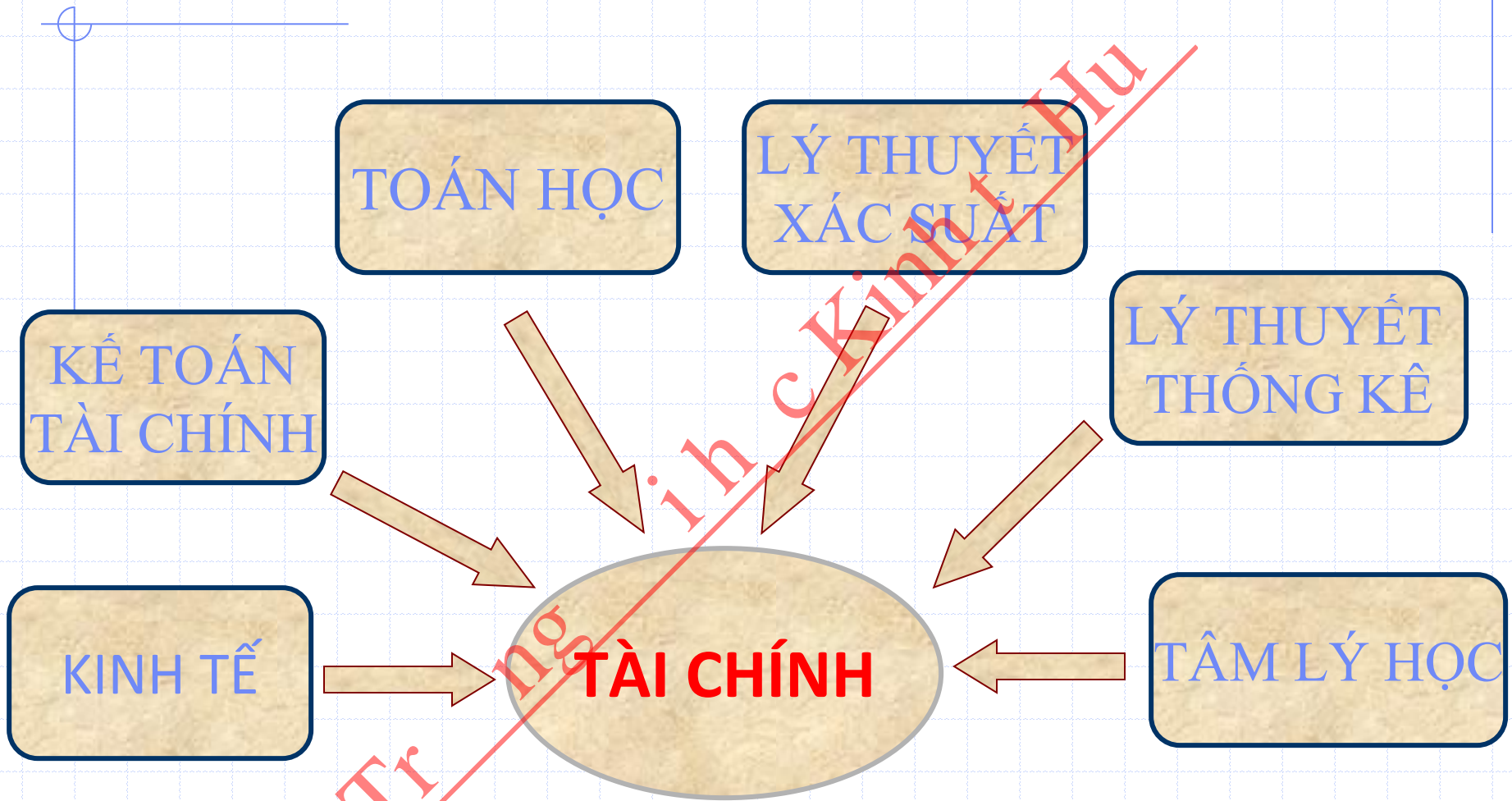
# Khái niệm “tài chính”

## Tài chính là ...

- Phân tích, sử dụng thống kê, xác suất, và toán để giải quyết vấn đề
- Dựa trên các nguyên lý kinh tế
- Sử dụng thông tin kế toán như là dữ liệu đầu vào cho việc ra quyết định
- Tầm nhìn mang tính toán cầu
- Nghiên cứu việc làm thế nào để tạo lập nên vốn tiền tệ và đầu tư một cách có hiệu quả

Trình độ Cao Cấp Tài Chính

# Tài chính và các lĩnh vực liên quan



Nguồn: "The basic of finance" (Pamela P. Drake, Frank J. Fabozzi, 2010)

# Quan hệ tài chính?

## ◆ Là gì?

- ✓ Quan hệ kinh tế nảy sinh trong phân phối các nguồn tài chính.

## ◆ Có các hình thức quan hệ tài chính nào?

- ✓ Có hoàn trả
- ✓ Có hoàn trả, có điều kiện và không tương đương
- ✓ Không hoàn trả
- ✓ Nội bộ

Trình độ Kinh tế Hu

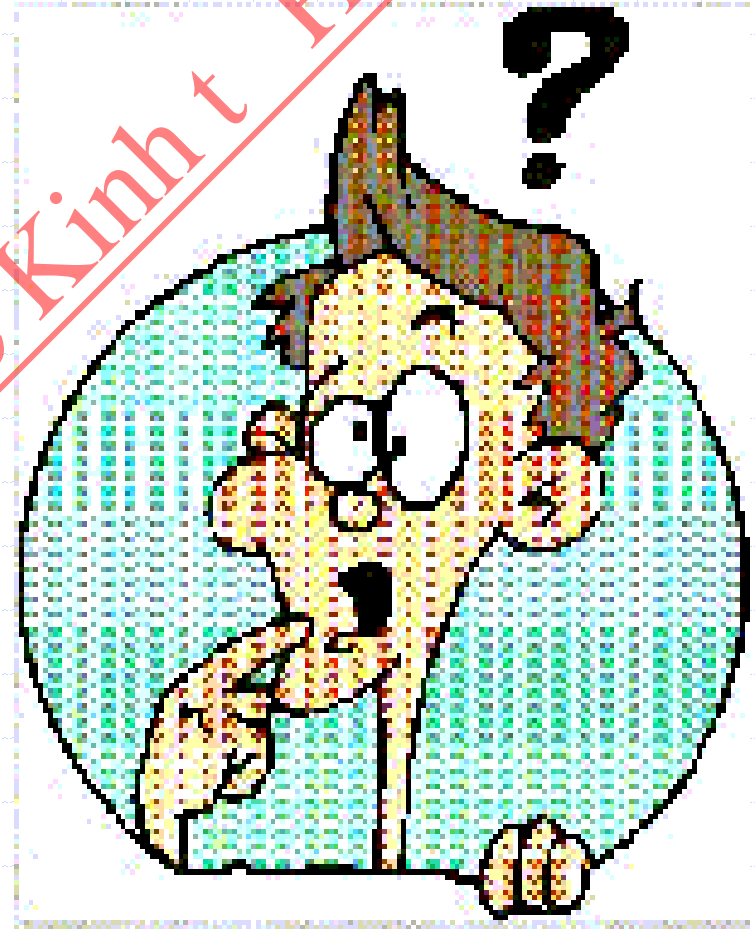


# Các hình thức quan hệ tài chính

1. Quan hệ tài chính hoàn trả: - Tín dụng
2. Quan hệ tài chính hoàn trả có điều kiện và không tương đương: - Bảo hiểm
3. Quan hệ tài chính không hoàn trả: - NSNN
4. Quan hệ tài chính nội bộ:
  - **Doanh nghiệp:** phân phối lợi nhuận, trả lương, trả lãi, phân phối vốn mua sắm tài sản
  - **Nhà nước:** phân phối TC – các cấp chính quyền
  - **Gia đình:** Tích lũy và tiêu dùng

## Câu hỏi

**Việc làm rõ  
hình thức bên  
ngoài và bản chất  
của phạm trù tài  
chính có ý nghĩa  
như thế nào đối  
với công tác quản  
lý tài chính?**



# TRẢ LỜI

- ◆ **Quản lý tài chính:** quản lý quá trình phân phối các nguồn tài chính. Cụ thể hơn: quản lý việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ gắn liền với mỗi chủ thể.
- ◆ **Quản lý tài chính:** phải giải quyết tốt *mối quan hệ kinh tế (cụ thể hơn là lợi ích kinh tế)* giữa các chủ thể tham gia vào quá trình phân phối.
  - ✓ Chủ DN – trả lương – người lao động
  - ✓ DN – nộp thuế - Nhà nước

Tr  
n  
g

# Quan niệm về tài chính – khác

- ◆ *Tài chính là một lĩnh vực khoa học nghiên cứu về cách thức phân bổ các nguồn lực tài chính có hạn qua thời gian.*
  - ✓ Phục vụ ra quyết định làm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực có hạn
- ◆ **Đặc trưng lợi ích & chi phí của quyết định TC:**
  - ✓ Diễn ra trong một khoảng thời gian
  - ✓ Luôn không thể biết trước được một cách chắc chắn
- ◆ **Quản lý tài chính:** đánh giá chi phí, lợi ích của việc sử dụng nguồn lực TC và quản lý rủi ro.

# Các quyết định tài chính

- ◆ Các quyết định tài chính của hộ gia đình:
  - ✓ Phân chia giữa tiêu dùng và tiết kiệm
  - ✓ Lựa chọn danh mục đầu tư cho khoản tiết kiệm
  - ✓ ...
- ◆ Các quyết định tài chính của doanh nghiệp:
  - ✓ Xác định chiến lược đầu tư
  - ✓ Lên kế hoạch chi tiêu cho dự án đầu tư
  - ✓ Xác định cơ cấu vốn và phương thức huy động vốn
  - ✓ ...

Tr  
ng

# Chức năng của tài chính

- ◆ Chức năng phân phối
- ◆ Chức năng giám đốc



# Chức năng phân phối

- ◆ Những nội dung cơ bản của chức năng phân phối
- ◆ Quá trình phân phối
- ◆ Đặc trưng cơ bản của chức năng phân phối

Trình độ Kinh Tế

## Chức năng phân phối

Là chức năng mà nhờ vào đó, các nguồn lực đại diện cho những bộ phận của cải xã hội được đưa vào các quỹ tiền tệ khác nhau để sử dụng cho những mục đích khác nhau, đảm bảo những nhu cầu, những lợi ích khác nhau của đời sống xã hội.





# Chức năng phân phối

- ◆ **Đối tượng phân phối:** của cải xã hội dưới hình thức giá trị
- ◆ **Chủ thể phân phối:** là các chủ thể trong nền kinh tế (DN, NN,...) bị chi phối bởi quyền sở hữu, bởi quan hệ chính trị - xã hội của các chủ thể
- ◆ **Hình thức phân phối:** giá trị (tiền tệ hoá các quan hệ phân phối)
- ◆ **Phạm vi phân phối:** từ phân phối SXKD cho đến các nhu cầu tiêu dùng và đầu tư
- ◆ **Cơ sở của quan hệ phân phối:** các quan hệ kinh tế
- ◆ **Mục đích của phân phối:** mục đích của các chủ thể
- ◆ **Kết quả của phân phối:** tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ

# Chức năng phân phối

## ◆ Quá trình phân phối:

- Phân phối lần đầu
- Quá trình phân phối lại



Trình độ Kinh tế Hu

# Phân phối lần đầu

- ◆ Là sự phân phối được tiến hành trong lĩnh vực sản xuất, cho những chủ thể tham gia vào quá trình sáng tạo ra của cải vật chất hoặc thực hiện các dịch vụ trong các đơn vị sản xuất và dịch vụ.
- ◆ Đặc điểm:
  - ◆ Là phân phối phần thu nhập cơ bản giữa các thành viên trực tiếp tạo ra của cải xã hội (các chủ thể trực tiếp sxkd).
  - ◆ là phân phối được tiến hành ở khâu cơ sở của hệ thống tài chính (nơi sáng tạo ra của cải xã hội)

# Phân phối lần đầu

- ◆ **Cái gì?** Kết quả SXKD ở các doanh nghiệp, các hộ sản xuất (phân phối doanh thu)
- ◆ **Ai?** Các thành viên trực tiếp tham gia tạo ra của cải xã hội (các chủ thể trực tiếp SXKD)
- ◆ **Ở đâu?** Khâu cơ sở của hệ thống tài chính (tài chính doanh nghiệp)

Trình độ nghiệp vụ

# Phân phối lần đầu - Nội dung

- ◆ Bù đắp TLSX: quỹ khấu hao TSCĐ, quỹ bù đắp vốn lưu động.
- ◆ Bù đắp hao phí sức lao động: quỹ tiền lương
- ◆ Đóng các phí bảo hiểm
- ◆ Trả phí đóng góp cho các chủ hữu hay nguồn tài nguyên (lãi ngân hàng, thuế SXKD, lãi góp vốn)
- ◆ Thu nhập của doanh nghiệp

Tr  
ng

## Nhận xét

- ◆ Quá trình phân phối lần đầu chỉ diễn hình thành nên các phần thu nhập cơ bản trong xã hội. Nó chưa phải là nhu cầu tiêu dùng cuối cùng của xã hội.

Trình

# Quá trình phân phối lại

- ◆ Quá trình phân phối lại là tiếp tục phân phối phần thu nhập cơ bản đã được hình thành trong phân phối lần đầu ra phạm vi toàn xã hội hoặc theo những mục đích cụ thể hơn của các quỹ tiền tệ.
- ◆ Bằng phân phối lần đầu và phân phối lại, sản phẩm xã hội sẽ vận động từ nơi SX đến tiêu dùng cuối cùng.

Trình

## Phân phối lại – mục đích?

- *Bảo đảm cho lĩnh vực không sản xuất có nguồn tài chính để tồn tại*
- *Phân phối lại được thực hiện trong tất cả các khâu của hệ thống tài chính, giúp điều hòa các nguồn tiền tệ*
- *Điều hoà các nguồn tiền tệ, bảo đảm phát triển cân đối các ngành, vùng, địa phương*
- *Điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư*

Tr  
ng



# Đặc trưng của phân phối tài chính

## Chỉ diễn ra dưới hình thức giá trị

- \* Ví dụ: Kết quả kinh doanh
- \* Mọi phân phối gắn liền với thay đổi hình thức giá trị đều không phải là phân phối tài chính
- \* Ví dụ: thương mại

## Gắn liền với sự hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ

- \* Vận động của nguồn tài chính từ quỹ tiền tệ này sang quỹ tiền tệ khác
- \* Giá cả: gắn liền với hoạt động trao đổi, với sự vận động ngược chiều của hai hình thái giá trị
- \* Tiền lương: gắn liền với quá trình lao động
- \* **Thường xuyên, liên tục**

# Chức năng giám đốc

- ◆ Chức năng giám đốc của tài chính là chức năng mà nhờ vào đó việc kiểm tra bằng đồng tiền được thực hiện đối với quá trình vận động của nguồn tài chính để tạo lập hay sử dụng các quỹ tiền tệ.
- ◆ - Nội dung?
- ◆ - Tính chất, đặc điểm?

Trình C KINH DOANH

# Chức năng giám đốc

- ◆ Chức năng giám đốc được thể hiện dưới các hình thức như thanh tra tài chính, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, kiểm toán nhà nước.

Trình Kinh Tế

# Chức năng giám đốc

- ◆ Chủ thể GD: là các chủ thể phân phối
- ◆ Đối tượng GD: là quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ, quá trình vận động các nguồn tài chính
- ◆ Hình thức GD: GD bằng đồng tiền (hình thức giá trị)
- ◆ Phạm vi GD: từ đầu đến cuối quá trình phân phối
- ◆ KQ GD: phát hiện, hiệu chỉnh
- ◆ Mục đích GD: bảo đảm hiệu quả, kỉ cương

Tr  
ng

## Chức năng giám đốc

### Tính chất và đặc điểm

- Giám đốc như một chức năng của tài chính, không đồng nhất với mọi giám đốc bằng tiền khác.
- Giám đốc có tính toàn diện, thường xuyên, liên tục, phạm vi rộng.

Tr  
ng

Tr  
ng  
i  
C  
Kinh  
T

# Hệ thống tài chính

Khái niệm

Cấu trúc

Tr  
ng  
h  
C  
Kinh  
t  
Hu

# Khái niệm

- Các quan hệ tài chính có mối quan hệ tương tác qua lại lẫn nhau hình thành nên những **nhóm quan hệ tài chính**.
- Các nhóm quan hệ tài chính này gắn với những quỹ tiền tệ nhất định, có liên hệ với nhau. Gọi là các **khâu của tài chính**.
- Mỗi khâu của tài chính đều hướng tới một mục đích nhất định và có những quỹ tiền tệ chung.
- ***Tập hợp các khâu tài chính cùng với những mối quan hệ tương tác đó được gọi là hệ thống tài chính.***

# Cấu trúc của hệ thống tài chính

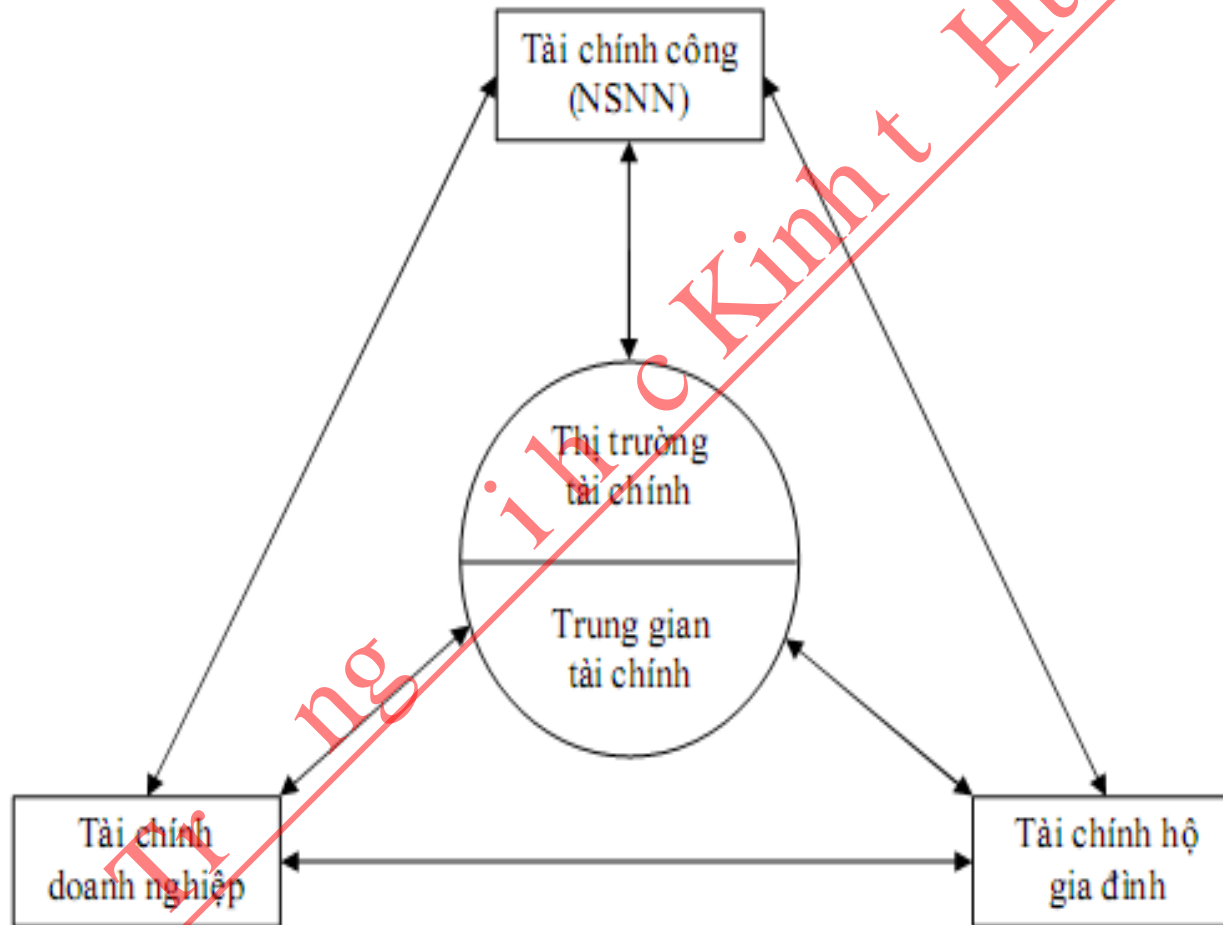
Trong nền kinh tế có 3 nhóm chủ thể cơ bản: Nhà nước, doanh nghiệp, hộ gia đình.

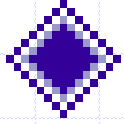
- ◆ Các quan hệ tài chính phản ánh mối quan hệ kinh tế giữa 3 nhóm chủ thể này. Đó chính là 3 khâu tài chính cơ bản.
- ◆ Để kết nối 3 khâu tài chính này, cần có vai trò của *Thị trường tài chính và các trung gian tài chính*

Tr  
ng



# Cấu trúc





# Hết chương 1

Trình độ Kinh tế Hu